

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2022/DS-ST
Ngày: 14-7-2022
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
góp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tú Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Việt Quân

Ông Huỳnh Bửu Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Thi**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2021/TLST-DS, ngày 06 tháng 12 năm 2021, về tranh chấp hợp đồng dân sự góp hụi; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2022/QĐXXST-DS, ngày 24/6/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Thạch Thị Thanh Sa R**, sinh năm 1980;

Cư trú tại: Ấp Tr, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: Bà **Thạch Thị Sa N**, sinh năm 1966;

Cư trú tại: Ấp Tr, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Tất cả cùng có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/11/2021, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thạch Thị Thanh Sa R trình bày:

Vào ngày 25/8/2019, chị có tham gia hụi do bà Thạch Thị Sa N làm chủ đầu thảo (Chủ hụi), loại hụi 5.000.000 đồng, hụi 4 tháng khui 01 lần, hai bên thỏa thuận bằng lời nói, không có làm văn bản, nhưng chủ đầu thảo có giao danh sách hụi viên cho chị Sa R theo dõi, hụi gồm 15 phần chị Sa R tham gia 01 phần ở đây 5. Hình

thức lĩnh hội là ai bỏ thăm cao nhất thì hốt được hội, huê hồng cho chủ đầu thảo mỗi lần khai là 2.000.000 đồng. Trong đây hội này chị Sa R đóng hội sống từ lần khai thứ 1 đến lần khai thứ 3 cụ thể như sau:

- Lần thứ 1: Bà Huỳnh Thị Sa M kêu hội 2.000.000 đồng, chị Sa R đóng hội sống 3.000.000 đồng;

- Lần thứ 2: Bà Thạch Thị M1 kêu hội 3.700.000 đồng, chị Sa R đóng hội sống 1.300.000 đồng;

- Lần thứ 3: Bà Hà Mộng L kêu hội 3.590.000 đồng, chị Sa R đóng hội sống 1.410.000 đồng; Tổng số tiền hội sống chị Sa R đóng là 5.710.000 đồng. Đến lần khai thứ 4 thì bà Sa N tuyên bố úp hội và không khai hội tiếp.

Chị Thạch Thị Thanh Sa R yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Thạch Thị Sa N có nghĩa vụ trả cho chị số tiền hội sống bằng 5.710.000 đồng. Chị Thạch Thị Thanh Sa R không yêu cầu tính lãi và yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt chị.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Thạch Thị Sa N trình bày:

Bà Thạch Thị Sa N thừa nhận có làm chủ đầu thảo hội đây hội mở ngày 25/8/2019, loại hội 5.000.000 đồng như chị Thạch Thị Thanh Sa R đã trình bày. Hai bên thỏa thuận bằng lời nói, không có làm văn bản, nhưng bà có giao danh sách hội viên cho chị Sa R theo dõi, quy định ở mỗi lần khai ai bỏ thăm cao nhất thì người đó hốt được hội, hội 4 tháng khai 01 lần, hội gồm 15 phần, ở đây thứ 5, chị R tham gia 01 phần, hội viên trả huê hồng cho chủ đầu thảo ở mỗi lần khai là 2.000.000 đồng. Bà Sa N cũng thống nhất từ lần khai thứ 1 đến lần khai thứ 3, chị Sa R đã đóng hội sống cho bà với số tiền 5.710.000 đồng. Đến lần khai thứ 4 thì bà tuyên bố úp hội vì các hội viên khác không đóng lại hội chết cho bà. Bà Sa N thừa nhận còn nợ tiền hội sống chị Sa R bằng 5.710.000 đồng và đồng ý trả số tiền này nhưng với điều kiện khi bà lấy được tiền hội của các hội viên khác. Bà Sa N yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt bà.

- Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

Bà Thạch Thị Sa N thừa nhận còn nợ tiền hội sống của chị Thạch Thị Thanh Sa R bằng 5.710.000 đồng (*Trong đây hội thứ 5, hội mở ngày 25/8/2019, loại hội 5.000.000 đồng, hội khai 4 tháng 01 lần*).

- Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất: Bà Thạch Thị Sa N chỉ đồng ý trả nợ khi các hội viên tham gia trong đây hội trả tiền hội cho bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự góp hội*”. Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Thạch Thị Thanh Sa R; Bị đơn bà Thạch Thị Sa N vắng mặt có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Sa R, bà Sa N.

[3] Về nội dung vụ án: Chị Thạch Thị Thanh Sa R và bà Thạch Thị Sa N có lời khai thống nhất xác định: Vào ngày ngày 25/8/2019, bà Sa N có mở hội và làm chủ đầu thảo, loại hội 5.000.000 đồng, hội 4 tháng khui 01 lần, ở đây hội thứ 5, chị Sa R tham gia 01 phần, bà Sa N thừa nhận còn nợ tiền hội sống của chị Sa R bằng 5.710.000 đồng, đây là những tình tiết nguyên đơn không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét thấy: Bà Thạch Thị Sa N thừa nhận có làm chủ đầu thảo hội và chị Thạch Thị Thanh Sa R có tham gia góp hội, chị Sa R đã đóng hội sống với số tiền 5.710.000 đồng. Bà N, chị Sa R đều xác định đây hội nêu trên đã bế hội. Bà Sa N cũng thừa nhận còn nợ tiền hội sống của chị Sa R bằng 5.710.000 đồng. Do hội đã bế, bà Sa N không khui hội tiếp nên chủ đầu thảo là bà Sa N phải có nghĩa vụ hoàn trả số tiền hội sống cho chị Sa R như chị Sa R yêu cầu. Bà Sa N cho rằng bà chỉ trả nợ khi các hội viên khác trả tiền hội cho bà là không có cơ sở chấp nhận. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Thanh Sa R là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Sa R buộc bà Thạch Thị Sa N phải trả cho chị Sa R số tiền hội sống bằng 5.710.000 đồng, chị Sa R không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 92; Điều 147, 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ, về họ, hội, biểu, phurong;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Thanh Sa R.

Buộc bà Thạch Thị Sa N có nghĩa vụ trả số tiền hội sống cho chị Thạch Thị Thanh Sa R bằng 5.710.000 đồng (*Trong đây hội thứ 5, hội mở ngày 25/8/2019, loại hội 5.000.000 đồng, hội 4 tháng khui 01 lần*). Chị Thạch Thị Thanh Sa R không yêu cầu tính lãi.

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Buộc bà Thạch Thị Sa N phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho chị Thạch Thị Thanh Sa R số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002865, ngày 03/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Thạch Thị Thanh Sa R, bị đơn bà Thạch Thị Sa N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Tú Trinh

